

Bản án số: 65/2025/HS-ST

Ngày: 22 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Tuấn.

2. Ông Vi Tuấn Dũng.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Đinh Thị M; tên gọi khác: Không; sinh ngày 18 tháng 6 năm 1956, tại Hà Nội; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm K, xã V, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã T, tỉnh Thái Nguyên); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Văn hoá lớp: 04/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Đinh Văn Đ và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); có chồng là Trần Văn T (bị hại trong vụ án); có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/02/2025 đến nay, tại Trại tạm giam số 1- Công an tỉnh T. (có mặt)

Bị hại: Ông Trần Văn T, sinh năm 1960. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm K, xã V, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã T, tỉnh Thái Nguyên).

Đại diện hợp pháp cho bị hại: Anh Trần Quang C, sinh năm 1993. (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm K, xã V, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã T, tỉnh Thái Nguyên).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Trần Thị H1, sinh năm 1987. (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm T, xã V, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã T, tỉnh Thái Nguyên).

Người làm chứng:

Chị Lô Thị X, sinh năm 1990. (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm K, xã V, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã T, tỉnh Thái Nguyên).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Thị M và ông Trần Văn T, sinh năm 1960 là vợ chồng, cùng sinh sống tại xóm K, xã V, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã T, tỉnh Thái Nguyên). Bản thân ông T có tiền sử bệnh tật (dạng khuyết tật nghe, nói trí tuệ, mức độ nặng), trong sinh hoạt hàng ngày thì ông T ở tại một căn phòng riêng, cùng nhà vợ chồng con trai ruột là anh Trần Quang C, sinh năm 1993 và chị Lô Thị X, sinh năm 1990, còn M sinh sống tại một căn nhà cũ sát nhà anh C.

Quá trình sinh sống giữa M và ông T, giữa M và chị X là con dâu thường xảy ra mâu thuẫn cá nhân nên hay xảy ra cãi chửi nhau, rạng sáng ngày 05/11/2024, sau khi ngủ dậy, M lên nhà anh C đi vệ sinh thì chị X nhắc M phải giữ vệ sinh thì M và chị X cãi nhau, ông T thấy M chửi chị X thì chửi M, Minh C1 lại ông T, sau đó M bỏ ra ngoài đi ra ruộng bắt ốc. Đến buổi chiều cùng ngày, sau khi ngủ dậy, lúc này do vẫn bức tức vì bị ông T chửi lúc sáng, biết ông T có tiền sử bệnh đau đầu, sức khỏe kém, đồng thời M nhớ ra tại hiên nhà bếp có thuốc diệt chuột mà M mua về sử dụng để bẫy diệt chuột từ trước đó nên M nảy sinh ý định dùng thuốc diệt chuột để đầu độc ông T bằng cách cho ông T ngửi và dẫn đến chết. Đến khoảng 16 giờ, M vào nhà bếp lấy thuốc diệt chuột (dạng các viên màu hồng có trộn lẫn với các hạt thóc) được đựng trong 01 túi nilon để ở trên chiếc lồng quạt treo ở hiên bếp, M đem thuốc vào bếp, lấy một mảnh giấy, đổ một phần thuốc diệt chuột trong túi nilon ra giấy và gói vào. Sau đó M cầm thuốc diệt chuột gói trong mảnh giấy đi lên nhà anh C, lợi dụng việc ông T không có trong phòng, M đi vào phòng ngủ của ông T, lật chiếc ga trải giường phía đầu giường lên và đặt gói giấy có chứa thuốc diệt chuột vào đó, rồi úp ga trải giường lại, mục đích là để khi ông T nằm ngủ và ngửi mùi thuốc chuột sẽ dẫn đến chết.

Đến buổi tối cùng ngày, ông T đi ngủ trên giường nói trên nhưng không phát hiện gì, đến sáng ngày 06/11/2024, sau khi ngủ dậy ông T thấy đau đầu, khó thở, chóng mặt, buồn nôn và nói cho anh C biết, anh C xem lại camera an ninh của gia đình thì phát hiện M cầm vật đi vào phòng ngủ của ông T. Anh C đã kiểm tra phòng của ông T thì ngửi thấy có mùi khó chịu, tuy nhiên đến chiều tối cùng ngày, sau khi ông T nằm ngủ trên giường và vẫn có tình trạng sức khỏe kém nên anh C đã kiểm tra lại lần nữa thì phát hiện gói thuốc diệt chuột để tại dưới ga phía đầu giường của ông T. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày ông T tiếp tục khó thở, mệt mỏi nên gia đình đã đưa ông T đi khám, cấp cứu tại cơ sở Y. Anh C nghi ngờ M đã đầu độc ông T nên đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Ngay sau khi xảy ra sự việc, Công an xã V, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã lập biên bản sự việc, khám nghiệm hiện trường, thu giữ tại hiện trường: 01 mảnh giấy màu nâu, bên trong có một số mảnh vỏ hạt thóc và một số hạt màu hồng (dạng hạt thóc) dưới đệm phòng ngủ của ông T (Kí hiệu A); thu giữ tại hệ bếp nơi M ở tại vị trí treo lồng quạt có 01 túi nilon nhiều màu bên trong có chứa nhiều mảnh vỏ màu hạt thóc và các hạt nhỏ màu hồng (dạng hạt thóc) giống loại thu giữ trong giường ngủ ông T (ký hiệu B); thu giữ trong bếp của M: 01 mảnh giấy màu nâu cũ đã bị xé một phần, giống mảnh giấy thu giữ trong phòng ngủ của ông T (ký hiệu C). Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định các vị trí M lấy thuốc chuột, vị trí M để thuốc chuột trong phòng ông T để đầu độc ông T.

Hồ sơ bệnh án của Bệnh viện Q xác định Trần Văn T vào viện ngày 06/11/2024, ra viện ngày 15/11/2024. Tình trạng khi vào viện: Đau đầu vùng thái dương hai bên, nóng bừng mặt, mệt mỏi nhiều, khó thở, không sốt, không liệt yếu tay chân, mệt mỏi. Hiện tại: Đau đầu, tức ngực, khó thở, mệt mỏi. Tiền sử bệnh: Suy tim duy trì thuốc hàng ngày. Chẩn đoán khi vào viện: Tăng huyết áp vô căn; Chẩn đoán khi ra viện: Tăng huyết áp vô căn (nguyên phát), cơn đau thắt ngực, mất ngủ không thực tổn, hội chứng mạch máu não trong bệnh mạch não.

Kết luận giám định số 754/1023-2025/24/KLGĐĐC-PYQG ngày 19/11/2024 của V kết luận không tìm thấy độc chất trong máu của ông T. Đối với các vỏ hạt thóc và một số hạt màu hồng thu giữ tại giường của ông T (05gram) và tại chỗ ở của M có tìm thấy thuốc diệt chuột Fluoroacetat.

Tại Công văn số 856/PYQG-ĐC ngày 13/12/2024 của V giải thích đối với kết luận số 754: Fluoroacetat thâm nhập vào cơ thể, triệu chứng ngộ độc thường xuất hiện trong giờ đầu, có thể xuất hiện sớm trong vòng 10 phút như buồn nôn hoặc nôn, đau bụng, ỉa chảy, co giật, suy hô hấp, tiêu cơ vân, suy thận, rối loạn nhịp tim, suy tim, hôn mê và tử vong. Fluoroacetat có thể được hấp thu qua đường tiêu hóa, đường hô hấp, niêm mạc và qua da. Liều gây tử vong LD50 của Fluoroacetat trên người là 2-10mg/kg thể trọng.

Kết luận giám định số 170/KLTTCT-TTPY ngày 11/4/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận đối với thương tích của Trần Văn T:

1. Hiện tại không còn dấu vết của thương tích.
2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn T tại thời điểm giám định là 0% (không phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Biên bản làm việc ngày 26/5/2024 anh Trần Quang C cung cấp thông tin: Nhà anh C có 03 phòng ngủ, trong đó ông vợ chồng anh C và cháu Trần Quang H2 (sinh năm 2019) ngủ 01 phòng, cháu Trần Tuệ N (sinh năm 2017) ngủ 01 phòng, ông Trần Văn T ngủ 01 phòng. Từ năm 2023 trở lại đây phòng ông T chỉ có một mình ông T sinh hoạt.

Giấy xác nhận khuyết tật số 0280/PY/2013-78 ngày 20/9/20213 của Ủy ban nhân dân xã V, thành phố P xác nhận mức độ khuyết tật của ông Trần Văn T ở dạng khuyết tật nghe, nói, trí tuệ. Mức độ khuyết tật: Nặng.

Tại Cơ quan điều tra, Đinh Thị M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng liên quan đến vụ án: 01 bì niêm phong không ghi ký hiệu bên trong có hạt màu hồng, vỏ hạt thóc, mảnh giấy màu nâu, túi nilong; 01 bì niêm phong ký hiệu "C" bên trong có mảnh giấy màu nâu; 01 hộp niêm phong ký hiệu "T" bên trong có lồng quạt, mảnh bao tải dứa, nan tre được chuyển đến Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên để quản lý.

Về yêu cầu bồi thường: Quá trình điều tra, ông Trần Văn T và người đại diện hợp pháp không yêu cầu bị cáo M phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 53/CT – VKSTN - P2, ngày 26/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Đinh Thị M về tội “Giết người”, theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận bị cáo đã bồi thường cho ông T 30.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Phân luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Thị M phạm tội “Giết người”; Về hình phạt: Căn cứ khoản 2 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đinh Thị M từ 04 đến 05 năm tù.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng không có giá trị sử dụng.

Trong phần tranh luận bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 05/11/2024, tại phòng ngủ của ông Trần Văn T ở xóm K, xã V, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên, Đinh Thị M có hành vi dùng 05gram thuốc diệt chuột Fluoroacetat đặt dưới ga giường trong phòng ngủ của ông Trần Văn T để ông T ngủ, nhiễm độc chết. Hậu quả: Ông T bị đau đầu, tức ngực, khó thở, mệt mỏi, tăng huyết áp vô căn, cơn đau thắt ngực; mất ngủ không thực tồn, hội chứng mạch máu não trong bệnh mạch máu với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 0%.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo về tội: “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 123 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a). ...

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

[3]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo đã gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường một khoản tiền cho bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là phạm tội đối với người khuyết tật nặng. Bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về Điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ.

[5]. Về bồi thường dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, ngày 20/5/2025 bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại là anh Trần Quang C đã thỏa thuận để bị cáo bồi thường về sức khỏe cho ông T số tiền 30.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác nên không đặt ra xem xét.

[6]. Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không có giá trị sử dụng.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định.

[8]. Bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Thị M phạm tội “Giết người”.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đinh Thị M: 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Đinh Thị M 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu **C** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Đinh Thị M và thành phần tham gia niêm phong, có hình dấu tròn của Công an xã V, TP P, tỉnh Thái Nguyên (bên trong có 01 mảnh giấy màu nâu);

- 01 (Một) bì niêm phong không ghi ký hiệu trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Lê Anh H3 (Giám định viên), có hình dấu tròn đỏ của V (bên trong có hạt màu hồng, vỏ hạt thóc, mảnh giấy màu nâu, túi nilon);

- 01 (Một) hộp niêm phong ký hiệu **T** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Đinh Thị M và thành phần tham gia niêm phong, có hình dấu tròn của Công an xã V, TP P, tỉnh Thái Nguyên (bên trong có 01 lồng quạt, mảnh bao tải dừa, nan tre).

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 82 ngày 12 tháng 6 năm 2025 giữa Công an tỉnh T với Cục THADS tỉnh T).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm 1;
- Viện phúc thẩm 1;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TTG số 1-CA tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn